

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 06/2019/HS- ST
Ngày 30/01/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự - Cán bộ hưu trí xã Đông Xuân.
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Cán bộ thị trấn Đông Hưng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Đông Hưng; Tòa án huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/ TLST- HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HS ngày 16/01/2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. Phạm Văn D, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn C, xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H; Con bà Trần Thị H1; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 24/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 11/5/2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Bản án số 24 ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Phạm Văn D 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 17/12/2012, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/8/2011.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

2. Nguyễn Huy K, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Huy A; Con bà Cao Thị T; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 24/3/2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 17/5/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 18/4/2015 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

(Các bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại:** Anh Mai Đình T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn TQ, xã ĐV, huyện ĐH, tỉnh TB

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/10/2018, Phạm Văn D, sinh năm 1992, trú tại thôn C xã PC, huyện ĐH, tỉnh TB đi bộ từ nhà sang nhà anh Trần Văn H, sinh năm 1992 trú cùng thôn để mượn xe mô tô của H. H đồng ý. D đi vào trong gian bếp gia đình H dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển kiểm soát 17M3-5aa3 ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà bạn là Nguyễn Huy K, sinh năm 1990, trú tại thôn LT, xã NX, huyện ĐH để rủ K sang huyện QP mua ma túy về sử dụng. K đồng ý. D chở K đến khu vực ngã tư Môi, huyện Quỳnh Phụ gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ mua 200.000 đồng ma túy rồi đem ra nghĩa trang gần đó sử dụng bằng hình thức chích. Sau đó, D chở K đi theo quốc lộ 10 về đến ngã ba Độ, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng thì rẽ vào đường 217 mục đích là thấy có tài sản nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường thuộc cánh đồng thôn Đông, xã Đông Sơn thì cả hai phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 31.xx0.X8 của anh Mai Đình T, sinh năm 1979, trú tại thôn Đông, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng để ở gốc đa cạnh cổng làng. Thấy vậy, K nói với D “Có cái xe cấm chìa khóa mà không có ai kia”, D hiểu ý K là muốn lấy trộm chiếc xe này nên dừng xe, đổi lái cho K rồi cả hai đi đến vị trí để xe mô tô. Đến nơi, K dừng xe, Dương xuống và đi lại chỗ chiếc xe, dùng tay phải mở khóa điện và ngồi lên xe phóng đi. D và K mỗi người đi một xe, D đi trước, K đi sau theo đường tránh thị trấn Đông Hưng lên thành phố Thái Bình. Khi cách cầu Bo mới khoảng 1km, D vào

một quán sửa xe bên đường mượn chiếc cờ lê để tháo biển kiểm soát và móc sắt phía sau xe rồi đi lên cầu Bo ném biển kiểm soát và móc sắt xuống sông. Sau đó, D và K đi vào thành phố Thái Bình chơi.

Tối ngày 22/10/2018, D gửi chiếc xe trộm cắp được ở nhà anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1973 ở cùng thôn với D rồi đi bộ về nhà ngủ. Sáng 23/10/2018, D sang nhà anh T lấy xe rồi đi đến xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng vào một quán đồng nát xin được chiếc biển kiểm soát 16H2-BBB2 lắp vào chiếc xe máy này rồi dùng bàn chải sắt để xóa số máy của xe. Sau đó, D sử dụng chiếc xe này để đi lại hàng ngày.

Khoảng 13 giờ ngày 27/10/2018, D đi chiếc xe trộm cắp được đến nhà bạn là Đào Văn Th, sinh năm 1990, trú tại thôn TQ, xã ĐV, huyện DH. Sau đó, Th rủ D sang nhà cậu của Th là ông Nguyễn Việt L, sinh năm 1964 trú cùng thôn với Th để chơi. Tại nhà ông L, D đã bán cho ông L chiếc xe mô tô Dream trộm cắp được với giá 1.600.000 đồng. Số tiền 1.600.000 đồng bán xe cho ông L, D đã sử dụng 1.550.000 đồng để chuộc chiếc xe Taurus biển kiểm soát 17M3 - 6392 là xe của D cầm cố ở cửa hàng cầm đồ HN ở xã NX. Còn 50.000 đồng D sử dụng để đổ xăng cho xe của Th và xe của D.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn D, Nguyễn Huy K nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 23/10/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream của anh Mai Đình T có giá 8.000.000 đồng.

Ngày 30/10/2018, ông Nguyễn Việt L đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream cho Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 88/KLGD-PC09 ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Hàng chữ, chữ số C100M-0279093 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số đóng trên thân máy bị tẩy xóa. Chữ, chữ số nguyên thủy đọc được C100ME-...9093. Qua xác minh xác định xe mô tô biển kiểm soát 31.8xx.X8 đăng ký chủ sở hữu Vũ Văn Đ, sinh năm 1957, trú tại thôn Hải Bồi, xã Hải Bồi, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Ông Đ đã bán chiếc xe mô tô trên cho người quen là anh Mai Đình T ở Đông Hưng cách đây khoảng 10 năm với giá 9.500.000 đồng. Khi mua bán xe không có giấy tờ mua bán mà chỉ trao đăng ký xe.

Chiếc biển kiểm soát 16H2-7772 là của chủ xe mang tên Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1968, trú tại 9/136 ĐN, phường LV, quận NQ, thành phố HP. Qua xác minh xác định ông Kh đã bán chiếc xe mô tô có đăng ký biển số như trên cách đây khoảng 5 năm, đến nay không nhớ bán cho ai, ở đâu, khi bán không có giấy tờ mua bán.

Ngày 20/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đông Hưng đã trả lại anh T xe mô tô biển kiểm soát 31.8xx.X8. Anh T đã nhận lại xe và không yêu cầu D bồi thường về chiếc biển số đã mất và không có ý kiến gì về việc số máy bị tẩy xóa.

Ông L yêu cầu D trả lại số tiền ông đã bỏ ra để mua xe là 1.600.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử cho phép trao đổi với gia đình để khắc phục hậu quả bồi thường thay cho bị cáo.

Ngoài ra D, K còn khai nhận ngoài lần trộm cắp tài sản trên còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 27/9/2018, tại Công ty V - M có địa chỉ tại khu công nghiệp Nguyễn Đức C, thành phố TB, D trộm cắp 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 17B3-3....79 của anh Khổng Tiến T, sinh năm 1987, trú tại thôn GL, xã ĐM, thành phố TB. Sau đó, D bán chiếc xe trên cho một người tên Tr, khoảng 30 tuổi ở thành phố Hải phòng được 7.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 15/10/2018, D trộm cắp 1 chiếc xe lô trị giá 1.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956, ở thôn Đông Năm, xã Đông Động, huyện Đông Hưng bán cho bà Vũ Thị L, sinh năm 1962, trú tại thôn Thượng Điền, xã Tam Quang, Vũ Thư được 500.000 đồng, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết. Bà Th đã nhận lại xe và không yêu cầu D bồi thường. Bà L yêu cầu D bồi thường 500.000 đồng là số tiền bà đã bỏ ra để mua chiếc xe lô trên.

Lần thứ ba: Khoảng 06 giờ ngày 16/10/2018, Kiên và Nguyễn Văn D1 sinh năm 1994, trú tại thôn TN, xã M C, huyện ĐH trộm cắp 1 bình ga trị giá 450.000 đồng của ông Nguyễn Huy A, sinh năm 1963, trú tại thôn LT, xã NX, huyện ĐH bán cho cửa hàng buôn bán bình ga ở đường 39 khu vực xã PC, huyện ĐH (K và D1 không nhớ địa chỉ cụ thể) được 350.000 đồng, số tiền này, Kiên và Duy đã tiêu xài cá nhân hết. Ông An cho rằng giá trị bình ga nhỏ nên không yêu cầu K, D1 bồi thường.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2018, D và K trộm cắp 1 chiếc xe lô của bà Mai Thị X, sinh năm 1958, trú tại thôn VT, xã ĐH, huyện QP bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, trú tại thôn B V, xã LG, huyện ĐH được 270.000 đồng, số tiền này, D và K đã tiêu xài cá nhân hết. Do chiếc xe đã cũ nên chị T đã cắt dỡ để bán phế liệu.

Lần thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2018, D và K trộm cắp 1 chiếc xe lô trị giá 700.000 đồng của ông Hoàng Minh Th, sinh năm 1964, trú thôn B, xã ĐX, huyện ĐH, bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, trú tại thôn BV, xã LG, huyện ĐH được 360.000 đồng, số tiền này, D và K đã tiêu xài cá nhân hết. Ông Th đã nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu D, K bồi thường. Do giá trị tài sản nhỏ nên bà T không yêu cầu D, K phải bồi thường số tiền bà đã bỏ ra để mua chiếc xe lô trên.

Lần thứ sáu: Khoảng 13 giờ ngày 22/10/2018, D và K trộm cắp 01 chiếc xe lô trị giá 1.050.000 đồng của anh Hà Văn Ng, sinh năm 1978, trú tại thôn V T, xã TrQ, huyện ĐH bán cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi tại thôn Tân Độ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư được 500.000 đồng số tiền này D và K đã tiêu

xài cá nhân hết. Anh Ng yêu cầu D, K phải bồi thường cho anh số tiền 1.050.000 đồng tương ứng với giá trị của chiếc xe lôi.

Lần thứ bảy: Khoảng 14 giờ ngày 24/10/2018, D vào nhà ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1967, trú tại thôn C, xã PC, huyện Đông Hưng trộm cắp 69 kilogam thóc PC trị giá 448.000 đồng bán cho chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1973, trú tại thôn T xã Phú Châu, huyện Đông Hưng được 450.000 đồng số tiền này, D đã tiêu xài cá nhân hết. Ông T đã nhận lại số thóc bị D trộm cắp, chị Nh yêu cầu D bồi thường 450.000 đồng là số tiền chị bỏ ra để mua số thóc trên.

Lần thứ tám: Khoảng 13 giờ ngày 25/10/2018, D vào nhà ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1972, trú tại thôn DT xã Phú Lương, huyện Đông Hưng trộm cắp 77 kilogam thóc PC trị giá 500.000 đồng bán cho ông Đinh Công B, sinh năm 1960, trú tại thôn 1 PL, xã Đô Lương, huyện Đông Hưng được 500.000 đồng số tiền này, D đã tiêu xài cá nhân hết, ông M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Do giá trị tài sản nhỏ nên ông B không đề nghị D bồi thường số tiền ông đã bỏ ra để mua số thóc trên.

Lần thứ chín: Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2018, D trộm cắp 38 kilogam thóc PC trị giá 247.000 đồng của ông Đặng Gia Kh, sinh năm 1969, trú tại thôn Xu Đ, xã ĐĐ huyện Đông Hưng bán cho chị Bùi Thị Nhu, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã PC, huyện Đông Hưng được 250.000 đồng. Số tiền này, D đã tiêu xài cá nhân hết. Ông Kh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Chị Nh yêu cầu D bồi thường 250.000 đồng là số tiền chị đã bỏ ra để mua số thóc trên.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo. Cáo trạng số 07/KS - ĐT ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố Phạm Văn D và Nguyễn Huy K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 07/KS- ĐT, đồng thời đề nghị HĐXX xử các bị cáo Phạm Văn D và Nguyễn Huy K về tội: “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58, và Điều 17 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo D và K; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K tuyên phạt bị cáo D từ 01(một) năm 03(ba) tháng - 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Phạt K từ 01(một) năm - 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về việc số máy bị tẩy xóa nên không phải giải quyết. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc D phải bồi thường cho ông L số tiền ông L đã bỏ ra để mua xe là 1.600.000 đồng;

Tại phiên tòa các bị cáo D, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Để có tiền mua ma túy sử dụng khoảng 7 giờ ngày 22/10/2018, D,

K đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 31.xxx.X8 của anh Mai Đình T có trị giá 8.000.000 đồng đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo D, K đều xác định cáo trạng truy tố các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị. Người bị hại và có quyền lợi liên quan anh T và ông L vắng mặt không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: Điều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Trước khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án gia đình bị cáo D đã nộp toàn bộ số tiền 1.600.000 đồng bồi thường cho ông L tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, ngoài ra gia đình các bị cáo K và D cũng đã trực tiếp hoàn trả cho anh Hà Văn Ng, sinh năm 1978, trú tại thôn VT, xã TQ, huyện DH 1.050.000 đồng trị giá chiếc xe lô mà các bị cáo trộm cắp của anh Ng vào 13 giờ ngày 22/10/2018 để khắc phục hậu quả.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật, xem xét việc khắc phục hậu quả để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với cáo trạng số 07/KS-ĐT ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với: Lời khai của những người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi liên quan cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền mua ma túy sử dụng vào khoảng 08 giờ ngày 22/10/2018 tại khu vực cánh đồng thôn Đ, xã ĐS, huyện DH, Phạm Văn D, và Nguyễn Huy K, đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 31.870.X8 của anh Mai Đình T trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Hành vi của Phạm Văn D, và Nguyễn Huy K đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tích chất mức độ hậu quả hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo lại diễn ra giữa ban ngày thể hiện tính coi thường pháp luật của các bị cáo.

Các bị cáo D, K đều là những người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đều có tiền sự bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. D còn đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử áp dụng cho một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm đồng thời mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có sự bàn bạc thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. K là người khởi xướng, dùng xe để cho D xuống trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T. D là người thực hành tích cực. D là người trực tiếp xuống trộm cắp chiếc xe mô tô, tháo biển kiểm soát và móc sắt phía sau xe ném xuống sông, dùng bàn chải sắt để xóa số máy của xe và đem đi tiêu thụ, quản lý toàn bộ số tiền bán xe cho ông L. Do vậy D giữ vai trò thứ nhất, K giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương đã tác động gia đình, bồi thường xong toàn bộ số tiền 1.600.000 đồng cho người bị hại để khắc phục hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập không ổn định. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại trị giá chiếc biển số bị mất và việc bị tẩy xóa số máy xe mô tô nên không đặt ra giải quyết. Ông Nguyễn Viết L là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 31.xxx.X8 do các bị cáo trộm cắp. Khi bán xe cho ông L, D không nói nguồn gốc, ông L không biết xe các bị cáo trộm cắp. Xe đã được ông L giao nộp cho cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại. Số tiền 1.600.000 đồng ông L bỏ ra mua xe D quản lý và sử dụng toàn bộ không chia cho K do vậy cần buộc bị cáo D phải bồi thường toàn bộ cho ông L số tiền trên. Gia đình bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền 1.600.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả thay cho bị cáo D tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với biển số xe 16H2-aa2 Dương dùng để gắn vào chiếc xe mô tô trộm cắp được, qua tra cứu đã xác định được chủ biển số xe. Tuy nhiên, người này đã bán lại xe cho những người khác đến nay không xác định được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý chiếc biển kiểm soát này để xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 17B3-3....79 tại Công ty Việt Mỹ ở khu công nghiệp Nguyễn Đức C, thành phố TB của Phạm Văn D Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã chuyển tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra Công an thành phố TB để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

- Những hành vi trộm cắp tài sản khác của Phạm Văn D, Nguyễn Huy K giá trị các tài sản đều dưới 2.000.000 đồng, được thực hiện ở nhiều thời điểm khác nhau và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, K là phù hợp quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên trong các quyết định xử lý hành chính của cơ quan cảnh sát điều tra đối với K, D chưa quy định về biện pháp khắc phục hậu quả là còn thiếu sót do vậy Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng kiến nghị với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng khắc phục những thiếu sót trong các quyết định xử phạt hành chính trên cho đúng quy định của pháp luật.

Do bà L, anh Ng, chị Nh là những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan trong các hành vi trộm cắp của D, K đã được cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính có yêu cầu các bị cáo bồi thường nhưng không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà L, anh Ng, chị Nh có quyền khởi kiện yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại bằng vụ án khác.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp chiếc xe lô của bà Mai Thị X của Phạm Văn D, Nguyễn Huy K xảy ra tại địa bàn huyện Quỳnh Phụ, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Trần Văn H là người cho D mượn xe, anh H không biết và D cũng không nói mục đích mượn xe cho anh H biết nên cơ quan điều tra không quản lý chiếc xe mô tô của H là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với anh Phạm Ngọc T là người đã cho D gửi nhờ xe và ông Nguyễn Viết L là người đã mua xe trộm cắp của D. Khi gửi xe, bán xe D không nói về nguồn gốc chiếc xe trên cho anh T, ông L biết nên không xử lý đối với anh T, ông L là phù hợp.

- Đối với bà Vũ Thị L, bà Nguyễn Thị T, chị Bùi Thị Nh, ông Đinh Công B là những người đã mua xe lô, mua thóc mà D, K đã trộm cắp được. Tuy nhiên khi mua, D, K không nói cho những người nêu trên biết đây là tài sản trộm cắp được mà có nên không xử lý đối với bà L, bà T, chị Nh, ông B.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D và Nguyễn Huy K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D

Xử phạt Phạm Văn D 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/10/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy K

Xử phạt Nguyễn Huy K 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải bồi thường cho ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1964 ở thôn TQ, xã ĐV, huyện ĐH, tỉnh T B số tiền 1.600.000 đồng.

Chuyển số tiền 1.600.000 đồng gia đình bị cáo D đã nộp thay D theo Biên lai số 0002658 ngày 30/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để thi hành phần bồi thường cho ông Nguyễn Viết L.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Huy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Chuyển số tiền 200.000 đồng gia đình bị cáo D đã nộp thay D, số tiền 200.000 đồng gia đình bị cáo K đã nộp thay K theo biên lai số 0002658 và 0002659 ngày 30/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần án phí cho các bị cáo.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- Người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
VKSND huyện Đông Hưng
- Công An huyện Đông Hưng
- Cục THA Dân sự huyện Đông Hưng
- UBND xã PC, ĐH ,TB
- UBND xã NX, ĐH ,TB
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thị Nhung